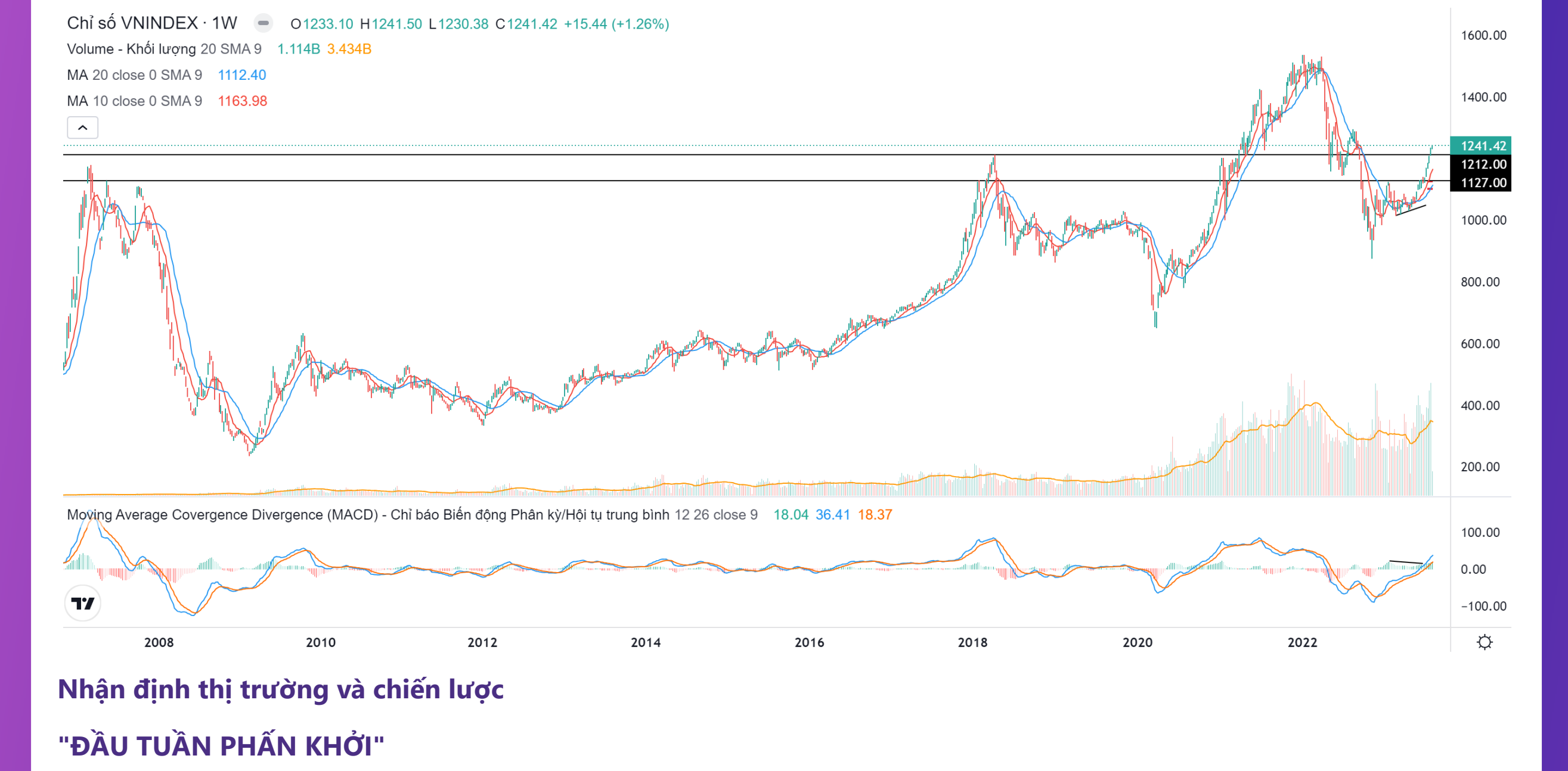


VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,241.42 +1.26%	245.68 +1.35%	92.57 +0.95%	35,473.13 +1.16%	32,254.56 +0.19%	15,950.76 -0.01%



Nhận định thị trường và chiến lược

"ĐẦU TUẦN PHẤN KHƠI"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 07/08/2023, VNIndex đóng cửa tăng 15.44 điểm (+1.26%) và đóng cửa tại mức 1,241.42 điểm. Thị trường mở đầu tuần với một phiên tăng điểm mạnh nối tiếp đã tăng từ tuần trước. Thanh khoản toàn thị trường đạt 24,649 tỷ, giảm 1% so với phiên trước đó.

Chỉ số VN30 ghi nhận tăng 19.26 điểm với 27 mã tăng giá, 2 mã giảm giá, 1 mã đứng giá. Các mã tăng giá tích cực trong nhóm VN30 là CTG (+5.16%), STB (+3.80%), GVR (+3.65%), VRE (+3.14%), VIC (+2.73%). Trong khi đó các mã giảm điểm trong nhóm VN30 là ACB (-2.66%), VHM (-0.16%), KDH (0.00%), PDR (+0.22%), SAB (+0.31%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+1.26%), HNXIndex (+1.10%), UPCOMIndex (+0.75%), VN30 (+1.56%), HNX30 (+2.02%), VNMIID (+1.37%), VNSML (+1.20%), VNDIAMOND (+0.72%), VNFINLEAD (+1.50%), VNCOND (+0.22%), VNCONS (+0.20%).

Xét theo nhóm ngành, nhóm Ngân hàng dẫn dắt điểm số với hàng loạt cổ phiếu tăng điểm như CTG (+5.16%), STB (+3.80%). Nhóm Chứng khoán cũng tích cực như SSI (+1.71%), HCM (+3.30%), SHS (+3.87%). Nhóm Bán lẻ tiếp tục tăng tích cực như MWG (+1.51%), FRT (+2.53%), DGW (+0.36%).

Khối ngoại bán ròng với giá trị đạt 425 tỷ đồng trên toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là VNM (+82 tỷ), VIC (+48 tỷ), SGB (+36 tỷ), MSN (+36 tỷ), STB (+33 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng lớn là NLG (-92 tỷ), DXG (-75 tỷ), NVL (-42 tỷ), KDH (-33 tỷ), VEA (-31 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNIndex mở gap và đóng phiên với một nền xanh tăng mạnh cùng KLGĐ giữ ở mức cao. Xu hướng tăng tiếp diễn với chỉ báo MACD tiếp tục hướng lên trở lại. Chỉ số đang hướng tới vùng kháng cự ở 1.250-1.275 điểm. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn của thị trường nằm ở vùng 1.190-1.200 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường vẫn đang ở vùng rủi ro, vì vậy NĐT tiếp tục giữ tỷ trọng ở mức hợp lý, tái cơ cấu danh mục. NĐT quan sát phản ứng của thị trường tại các vùng hỗ trợ.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- [Link](#): Báo cáo phân tích cổ phiếu (cập nhật) – PVS

- [Link](#): Báo cáo cập nhật KQKD Q2/2023 – BID

Tin tức thị trường thế giới

Nhập khẩu thép tháng 6/2023 của Ấn Độ đã tăng 5,9% so với tháng trước và 7,6% so với cùng kỳ năm 2022. Cùng với Trung Quốc, thị phần xuất khẩu của Việt Nam cũng tăng lên. Mỗi quan tâm hàng đầu của các nhà sản xuất thép Ấn Độ là bảo vệ lợi ích của họ đồng thời tránh những tác động tiêu cực đến giá thép trong nước. Dòng thép giá rẻ mới từ Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam và Nga đã gây căng thẳng rất lớn cho các nhà sản xuất thép Ấn Độ. Vào tháng 6 năm 2022, tỷ trọng xuất khẩu thép của Trung Quốc là 26,1% trong tổng lượng nhập khẩu thép của Ấn Độ, trong khi tỷ trọng của Việt Nam chỉ là 1%. Tuy nhiên, đến tháng 6/2023, tỷ trọng nhập khẩu từ Trung Quốc tăng mạnh lên 37,1%, trong khi tỷ trọng của Việt Nam tăng lên 4,8%.

Nhập khẩu dầu thô của châu Á đã tăng lên mức cao kỷ lục trong tháng 7 do hai khách hàng lớn nhất của khu vực - Trung Quốc và Ấn Độ - tiếp tục mua một lượng lớn dầu giảm giá của Nga. Phần lớn nhập khẩu dầu của châu Á tăng là do Trung Quốc. Refinitiv ước tính nhà nhập khẩu dầu thô lớn nhất thế giới này đã tiếp nhận 12,04 triệu thùng/ngày trong tháng 7, là tháng thứ ba liên tiếp nhập khẩu trên 12 triệu thùng/ngày. Sang tháng 8, châu Á tăng mạnh nhập khẩu dầu Mỹ. Ngoài Trung Quốc, những khách hàng lớn khác của châu Á cũng tăng lượng đầu đến trong tháng 7, với nhập khẩu của Ấn Độ ước tính đạt mức cao nhất trong 5 tháng, là 4,94 triệu thùng/ngày, theo Refinitiv.

Tin tức nổi bật trong ngày

- Nhập khẩu ô tô nguyên chiếc dưới 9 chỗ tăng mạnh
- Sập khởi công gói thầu cuối cùng của dự án kết nối giao thông miền núi phía Bắc
- Vinaconex (VCG) mua lại trước hạn 400 tỷ đồng trái phiếu
- 2 doanh nghiệp sản HNX bị xử phạt, cưỡng chế thuế 2,8 tỷ đồng
- Bộ Công Thương trả lời về tính khả thi khi EVN điều chỉnh giá điện 3 tháng/lần

Lịch sự kiện đáng chú ý

09/08/2023: CPI Trung Quốc July,2023 (YoY)

10/08/2023: Công bố CPI Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	07/08/2023	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1.241,42	1,26%	2,79%	9,44%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	26.474,31	14,86%	20,87%	80,60%
HNX	245,68	1,35%	3,43%	6,44%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2.124,26	15,95%	6,82%	55,27%
Upcom	92,57	0,95%	4,12%	8,08%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1.290,18	-10,07%	43,40%	98,93%
P/E VNIndex (x)	14,70	1,26%	2,38%	9,56%
P/B VNIndex (x)	1,87	1,26%	1,55%	7,44%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	ACC	04/08/2023	13.650	19.000	13.800	12.800	39,2%	1,1%	Nắm giữ
2	BNA	07/08/2023	13.700	18.000	14.300	13.200	31,4%	4,4%	Nắm giữ
3	AAT	07/08/2023	6.170	7.400	6.160	5.800	19,9%	-0,2%	Nắm giữ
4	L14	07/08/2023	48.200	70.000	48.500	44.500	45,2%	0,6%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	CTG 5,16%	ACB -2,66%	VIC 24,08%	HPG -2,65%	NVL 34,67%	
2	STB 3,80%	VHM -0,16%	CTG 10,51%	VCB -2,37%	PDR 32,35%	
3	SVR 3,65%		NVL 10,08%	KDH -2,04%	MWG 22,89%	
4	VRE 3,14%		ACB 6,98%	MWG -1,28%	VIC 21,95%	
5	VIC 2,73%		VHM 6,79%	SSI -0,17%	GVR 15,82%	

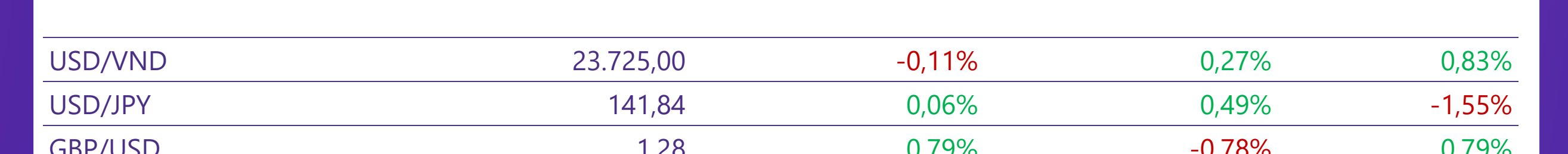
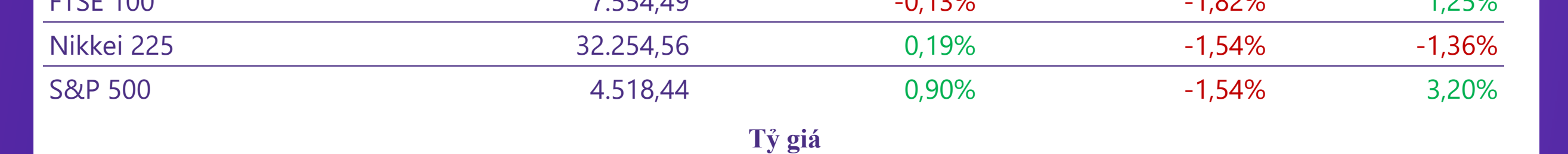
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HPX 6,97%	SJS -2,89%	TCH 17,96%	CTD -13,04%	VIX 52,25%	DHG -10,80%
2	LPB 6,96%	HDC -2,39%	EIB 17,11%	PSH -11,55%	TCH 35,75%	HVN -10,42%
3	TCH 6,58%	TMP -2,27%	LPB 13,19%	HDP -8,67%	SJS 35,55%	NT2 -7,70%
4	SSB 4,31%	PSH -2,19%	HPX 12,11%	BMG -5,09%	DGW 32,24%	CTD -6,98%
5	SZC 4,02%	SVC -2,13%	VIX 11,18%	SBT -4,73%	HDC 26,03%	PPC -5,43%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	MHC 7,00%	ABR -6,99%	MHC 49,58%	LEC -18,10%	AGM 102,72%	TTB -32,47%
2	SSC 6,98%	TNC -6,91%	AGM 48,65%	SMC -9,62%	MHC 77,40%	DTL -26,32%
3	HHS 6,92%	ABT -6,79%	ELC 21,94%	CKG -8,91%	LEC 70,86%	TMT -19,92%
4	VDS 6,91%	LEC -5,00%	ABR 21,43%	VNS -8,80%	PHC 47,78%	CTF -15,36%
5	SGT 6,83%	TDC -4,89%	HHS 19,30%	LSS -8,04%	ELC 37,96%	FIR -12,58%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	07/08/2023	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	15.950,76	-0,01%	-3,15%	0,66%
Dow Jones	35.473,13	1,16%	-0,24%	4,56%
FTSE 100	7.554,49	-0,13%	-1,82%	1,25%
Nikkei 225	32.254,56	0,19%	-1,54%	-1,36%
S&P 500	4.518,44	0,90%	-1,54%	3,20%
Tỷ giá				
USD/VND	23.725,00	-0,11%	0,27%	0,83%
USD/JPY	141,84	0,06%	0,49%	-1,55%
GBP/USD	1,28	0,79%	-0,78%	0,79%
EUR/USD	1,10	0,00%	0,00%	0,00%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	86,24	1,29%	2,92%	16,09%
Khí tự nhiên	2,59	0,39%	-1,89%	-6,16%
Than	136,00	-0,62%	1,49%	8,37%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Vàng	1.943,99	0,10%	-0,78%	1,60%
Bạc	23,62	-0,13%	-2,92%	3,19%
Thép	3.674,00	-0,35%	-2,68%	0,30%
Gỗ	495,66	-0,37%	-4,31%	-12,35%
Đồng	3,83	-1,03%	-1,03%	1,06%
Quặng sắt	106,50	-1,84%	-7,79%	-5,33%
Thép cuộn cán nóng	742,00	-2,37%	-9,07%	-17,65%
Nông nghiệp				
Cà phê	161,35	-2,06%	-0,06%	-6,03%
Lợn hơi	101,03	0,03%	-0,98%	12,66%
Cao su	128,10	-0,16%	-1,00%	-3,25%
Đường	23,69	-1,37%	-3,03%	-2,03%
Lúa mì	633,00	0,96%	-11,19%	-15,20%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 07/08/2023



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VNM	1.000.000	12.800
VIC	48.069	756.900
SGB	36.361	1.250.000
MSN	35.791	411.000
STB	33.070	06.300

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
EIVFVN30	1.000.000	1.000.000
FUEFVNND	23.229	873.000
DBC	12.445	474.100
SSB	8.664	292.100
VIC	8.300	129.273

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VEA	-1.000.000	-779
KDH	-1.000.000	-894
NVL	-1.000.000	-
DXG	-1.000.000	-1.000.000
NLG	-1.000.000	-1.000.000

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
STB	-1.000.000	-1.000.000
VPB	-1.000.000	-1.000.000
MBB	-1.000.000	-1.000.000
ACB	-1.000.000	-1.000.000
VNM	-1.000.000	-1.000.000

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.